

**ỦY AN NHÂN DÂN  
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 792/QĐ-UBND

*Cao Bằng, ngày 06 tháng 5 năm 2011*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển**  
**Khoa học và Công nghệ tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2011 - 2020**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 09 tháng 06 năm 2000;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 và Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP về việc lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Thông báo số 39-TB/TU ngày 17 tháng 3 năm 2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cao Bằng về Quy hoạch phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2011-2020 và định hướng đến năm 2030;

Xét Tờ trình số 191/TTr-SKH-CN ngày 13 tháng 4 năm 2011 của Sở Khoa học và Công nghệ và Báo cáo số 68/BC-SKHĐT ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Sở Kế hoạch và Đầu tư,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Quy hoạch phát triển Khoa học và Công nghệ tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2011- 2020 với những nội dung chủ yếu như sau:

**1. Quan điểm phát triển**

- Phát triển khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, là nền tảng và động lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Cao Bằng.

- Khoa học và công nghệ tỉnh Cao Bằng phát triển theo một cơ cấu nhiều trình độ kết hợp, đảm bảo hiệu quả và vững chắc.

- Phát triển kinh tế - xã hội dựa vào khoa học và công nghệ, phát triển khoa học và công nghệ định hướng vào các mục tiêu kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh.

- Phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh Cao Bằng được đặt trong xu thế hội nhập quốc tế và nền kinh tế thị trường. Trong khi coi trọng xây dựng và sử dụng hợp lý tiềm lực khoa học và công nghệ của địa phương, cần chú trọng phát huy lợi thế của Cao Bằng để tranh thủ tối đa tiềm lực khoa học và công nghệ của Trung ương và Quảng Tây (Trung Quốc), coi đây là vấn đề có ý nghĩa chiến lược.

- Tập trung đầu tư của Nhà nước vào các lĩnh vực trọng điểm, ưu tiên, đồng thời đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động khoa học và công nghệ.

## **2. Phương hướng phát triển**

- Tăng cường hiệu lực quản lý Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh, trong đó tập trung nghiên cứu, bổ sung và hoàn thiện các văn bản quản lý Nhà nước về khoa học và công nghệ phù hợp với thực trạng phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh, làm cơ sở pháp lý cho việc tổ chức thực hiện và quản lý các hoạt động khoa học và công nghệ.

- Kế thừa các giá trị truyền thống của văn hóa dân tộc, nghiên cứu đồng bộ thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế địa phương trong quá trình hội nhập quốc tế, bảo đảm an ninh quốc phòng.

- Nghiên cứu nhằm cung cấp các luận cứ cho việc hoạch định các chủ trương chính sách, xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; nghiên cứu các vấn đề về chuyển đổi cơ cấu kinh tế, kinh tế nông nghiệp, nông thôn, các vấn đề về lao động việc làm xóa đói giảm nghèo ở địa phương; nghiên cứu những vấn đề về văn hóa xã hội, lịch sử đặc thù của tỉnh nhằm bảo tồn, phát huy truyền thống của địa phương.

- Đẩy mạnh nghiên cứu triển khai các công nghệ thích hợp phục vụ công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp và nông thôn; Đẩy mạnh công tác chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật và công nghệ, tiếp thu có chọn lọc, thích nghi và làm chủ các công nghệ nhập; tập trung hỗ trợ năng lực nghiên cứu - triển khai và sức cạnh tranh của các doanh nghiệp trong tỉnh, đặc biệt quan tâm nhiều đến các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

- Triển khai áp dụng các giải pháp khoa học và công nghệ để xử lý ô nhiễm môi trường; nghiên cứu việc ứng phó với sự biến đổi khí hậu ảnh hưởng đến địa phương, nhất là trong lĩnh vực nông - lâm nghiệp.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý Nhà nước; Đẩy mạnh các hoạt động thông tin tuyên truyền, phổ biến các chủ trương,

đường lối, cơ chế chính sách, định hướng của Đảng và Nhà nước về khoa học và công nghệ.

### **3. Mục tiêu phát triển**

#### ***a. Mục tiêu tổng quát***

- Tăng cường tập trung nghiên cứu, ứng dụng đề khoa học và công nghệ tỉnh nhà đáp ứng tiến kịp so với khoa học và công nghệ của các tỉnh, thành phố trong cả nước và có đóng góp tích cực cho sự nghiệp xây dựng nền khoa học và công nghệ đạt trình độ trung bình tiên tiến trong khu vực, thực sự là động lực đưa đất nước cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020.

- Nâng cao trình độ nghiên cứu khoa học, năng lực sáng tạo và đổi mới công nghệ, tăng tỷ trọng đóng góp của khoa học và công nghệ trong việc nâng cao năng suất, chất lượng và năng lực cạnh tranh của sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ nhằm đẩy nhanh tốc độ và nâng cao chất lượng tăng trưởng kinh tế - xã hội của tỉnh, góp phần thực hiện hoàn thành các mục tiêu Đại hội Đảng bộ tỉnh khóa XVII đã đề ra.

#### ***b. Mục tiêu cụ thể***

- *Nhóm mục tiêu khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội*

+ Khoa học và Công nghệ góp phần vào phát triển các lĩnh vực mũi nhọn, khâu đột phá trong thúc đẩy tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh.

+ Khoa học và Công nghệ góp phần phát triển nông, lâm nghiệp và nông thôn theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

+ Khoa học và Công nghệ góp phần phát triển công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp, đổi mới công nghệ phục vụ công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

+ Khoa học và Công nghệ góp phần phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng, quản lý, bảo vệ tài nguyên và cải thiện môi trường sinh thái;

+ Khoa học và Công nghệ góp phần phát triển văn hoá – xã hội hài hoà với phát triển kinh tế.

- *Nhóm mục tiêu về tăng cường tiềm lực khoa học và công nghệ*

+ Phân đầu đưa mức đầu tư ngân sách của tỉnh cho khoa học và công nghệ đạt 1,5% tổng chi ngân sách địa phương hàng năm vào năm 2020;

+ Phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ của tỉnh nhằm phục vụ các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh với việc phát triển nguồn nhân lực khoa học

và công nghệ cả về lượng và chất; xây dựng hệ thống các tổ chức khoa học và công nghệ; Hình thành mạng lưới thông tin khoa học và công nghệ hiện đại;

+ Phát triển mạnh các loại hình dịch vụ chuyển giao công nghệ; Hình thành và mở rộng các mối quan hệ liên kết khoa học và công nghệ với bên ngoài.

**4. Nhiệm vụ trọng tâm phát triển khoa học và công nghệ Cao Bằng đến năm 2020.**

***a) Nghiên cứu khoa học và công nghệ trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn.***

- Nghiên cứu các vấn đề liên quan đến củng cố và xây dựng hệ thống chính trị, tăng cường và nâng cao hiệu quả sự lãnh đạo của Đảng; các vấn đề liên quan đến cơ chế, chính sách, mô hình, giải pháp phát triển kinh tế với tốc độ nhanh và bền vững; cơ chế và giải pháp thiết lập trật tự kỷ cương trong công tác quản lý quy hoạch, quản lý đô thị; nghiên cứu giải pháp quản lý, sử dụng và huy động tối đa các nguồn lực cho đầu tư phát triển; các vấn đề liên quan đến đổi mới cơ chế quản lý và xã hội hội hóa phát triển văn hóa, xã hội, giáo dục - đào tạo, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

- Nghiên cứu các luận cứ và giải pháp gắn phát triển kinh tế - xã hội với nhiệm vụ củng cố quốc phòng - an ninh, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội.

***b) Nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực sử dụng hợp lý tài nguyên và bảo vệ môi trường***

- Điều tra, đánh giá về nguồn tài nguyên, về thực trạng kinh tế - xã hội của tỉnh trên cơ sở đó cung cấp luận cứ khoa học cho phát triển kinh tế xã hội.

- Điều tra, đánh giá diễn biến chất lượng môi trường và hệ sinh thái.

- Nghiên cứu các giải pháp sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên, nâng cao hiệu quả bảo vệ, tôn tạo môi trường.

- Nghiên cứu lưu giữ và bảo tồn nguồn gen và các nguồn lợi quý hiếm, xây dựng các khu bảo tồn nhằm bảo vệ đa dạng sinh học.

- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ sạch, công nghệ ít chất thải, tiết kiệm năng lượng, phát triển các mô hình sản xuất sạch; Nghiên cứu sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo như năng lượng mặt trời, sức gió,... ứng dụng các công nghệ hiện đại, kỹ thuật mới trong xử lý ô nhiễm, bảo vệ môi trường.

***c) Nghiên cứu khoa học và công nghệ trong một số lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ***

- *Lĩnh vực nông nghiệp*: Đưa nhanh tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, phấn đấu đến 2020 đạt mức trung bình tiên tiến trong khu vực về trình độ công nghệ và giá trị gia tăng trên một đơn vị diện tích, tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh của nông sản, góp phần xây dựng nền nông nghiệp sản xuất hàng hóa, hiệu quả và bền vững.

- *Lĩnh vực công nghiệp*: Phát triển khoa học và công nghệ phục vụ cho mục tiêu tiếp tục phát triển công nghiệp với tốc độ cao, với hướng ưu tiên tập trung chỉ đạo phát triển những ngành nghề truyền thống, mũi nhọn, có nhiều lợi thế của tỉnh.

- *Lĩnh vực y - dược*: Nghiên cứu ứng dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật và công nghệ mới trong y học hiện đại để nâng cao năng lực chẩn đoán và điều trị, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cộng đồng; Nghiên cứu tổng kết thực tiễn, đề xuất các mô hình, giải pháp phòng chống và điều trị các bệnh, dịch nguy hiểm ở Cao Bằng; Nghiên cứu mô hình và các giải pháp tăng cường và nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước về y tế như quản lý dược phẩm, chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường, kinh tế y tế, nâng cao năng lực hoạt động của y tế cơ sở... trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường; Nghiên cứu phát triển công nghệ sinh học phục vụ cho sản xuất thuốc, chế phẩm sinh học cho chẩn đoán và điều trị bệnh; Điều tra, quy hoạch và phát triển các cây thuốc quý ở Cao Bằng; Nghiên cứu mô hình và các giải pháp tăng cường chăm sóc và bảo vệ bà mẹ, trẻ em.

- *Lĩnh vực quản lý và phát triển đô thị*: Nghiên cứu xây dựng các luận cứ phục vụ quản lý và phát triển đô thị; Ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ, công nghệ hiện đại trong quản lý và phát triển đô thị.

- *Một số lĩnh vực ứng dụng công nghệ tiên tiến*

- + Công nghệ thông tin.
- + Công nghệ sinh học.
- + Công nghệ năng lượng mới.
- + Công nghệ vật liệu mới.

***d) Phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ***

- Nhân lực Khoa học và Công nghệ.
- Hệ thống tổ chức hoạt động Khoa học và Công nghệ.

- Thông tin Khoa học và Công nghệ.
- Tài chính cho hoạt động Khoa học và Công nghệ.

**5. Danh mục chương trình, dự án ưu tiên thực hiện giai đoạn 2011 - 2020**

- a) Chương trình khoa học xã hội và nhân văn.
- b) Chương trình khoa học công nghệ phục vụ phát triển nông, lâm nghiệp giai đoạn 2011 - 2015.
- c) Chương trình khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch và kinh tế cửa khẩu.
- d) Chương trình nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiên bộ kỹ thuật trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp.
- đ) Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng, phát triển Thị xã Cao Bằng giai đoạn 2011- 2015.
- e) Chương trình phát triển thị trường công nghệ.
- f) Chương trình thu hút, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực khoa học, công nghệ.
- g) Chương trình tăng cường năng lực nghiên cứu, chống xuống cấp các tổ chức khoa học và công nghệ.
- h) Chương trình hợp tác về khoa học và công nghệ với tỉnh Quảng Tây - Trung Quốc và các cơ sở nghiên cứu trong nước.
- i) Kiện toàn và đổi mới công tác quản lý khoa học và công nghệ tỉnh Cao Bằng.

**6. Các giải pháp thực hiện Quy hoạch**

- a) Nâng cao nhận thức về vai trò của khoa học và công nghệ là nền tảng và động lực phát triển kinh tế - xã hội.
- b) Giải pháp phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội.
- c) Giải pháp tăng cường tiềm lực khoa học và công nghệ của tỉnh.
- d) Giải pháp về quản lý khoa học và công nghệ.
- đ) Giải pháp đẩy mạnh hợp tác trong và ngoài nước về khoa học và công nghệ.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện quy hoạch**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo việc thực hiện Quy hoạch và lồng ghép với các Quy hoạch ngành, huyện, thị, các chương trình phát triển kinh tế xã hội, an ninh - quốc phòng. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phân công một Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, điều hành trực tiếp quá trình phối hợp các ngành, các cấp trong quá trình triển khai thực hiện Quy hoạch.

2. Sở Khoa học và Công nghệ: Là cơ quan đầu mối thực hiện Quy hoạch, chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương liên quan công bố công khai, kịp thời nội dung quy hoạch trên các phương tiện thông tin đại chúng và những tài liệu liên quan; phối hợp với các cơ quan, địa phương liên quan thực hiện công tác quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính: Có trách nhiệm phối hợp đáp ứng các nguồn lực và xây dựng các cơ chế thực hiện Quy hoạch.

4. Các sở, ban, ngành, cơ quan khác trong tỉnh có nhiệm vụ phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ triển khai thực hiện Quy hoạch này có hiệu quả.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Khoa học và Công nghệ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Xây dựng, Nội vụ, Y tế, Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Thông tin và Truyền thông, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, Thị xã, thủ trưởng các đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hoàng Anh**